

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Lời Tòa soạn: Trong khuôn khổ số Tạp chí này, chúng tôi xin đăng tải 01 tình huống của tác giả **Đình Hoàng Quang – Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội** với những ý kiến và cách xử lý trách nhiệm hình sự khác nhau. Ban biên tập Tạp chí Khoa học Kiểm sát mong nhận được những bài viết trao đổi, bình luận của bạn đọc, thầy cô và các chuyên gia đối với tình huống này. Các ý kiến góp ý và bình luận hay sẽ được Tạp chí Khoa học Kiểm sát đăng tải trên các số tiếp theo.

Nguyễn Văn A là bị can do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Vì muốn con mình được nhẹ tội nên Nguyễn Đình B (là bố của A) gặp Trần Văn D là cán bộ điều tra công tác tại Công an huyện C và nhờ D giúp. Tuy nhiên, D không có quyền hạn, trách nhiệm gì trong việc giải quyết vụ án của A nhưng D vẫn hứa là mình có khả năng giúp được ông B, với điều kiện ông B phải đưa cho D 30.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, D không có hành động gì nhằm can thiệp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho A.

Với tình huống trên, có 2 quan điểm khác nhau như sau:

Quan điểm 1: Nguyễn Đình B phạm tội Đưa hối lộ theo quy định tại Điều 364 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Trần Văn D phạm tội Nhận hối lộ theo quy định tại Điều 354 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm 2: Nguyễn Đình B phạm tội Đưa hối lộ theo quy định tại Điều 364 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Trần Văn D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

TRẢ LỜI CỦA TÒA SOẠN TẠP CHÍ KHOA HỌC KIỂM SÁT VỀ 01 TÌNH HUỐNG ĐĂNG TẢI TRÊN TẠP CHÍ SỐ 01/2018

Sau khi đăng tải và tập hợp ý kiến trao đổi của các tác giả gửi tới Tòa soạn về 01 tình huống trên Tạp chí Khoa học Kiểm sát số 01 năm 2018, Ban biên tập đã có sự trao đổi với các chuyên gia trong lĩnh vực Luật hình sự và đi đến thống nhất:

Xử lý Hoàng Văn P về cả 02 tội: tội Mua bán người theo Điều 150 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Giết người theo điểm h, khoản 3, Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) nhưng chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng của tội Giết người, không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng của tội Mua bán người.

CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VÀ BÌNH LUẬN

*Sau khi đăng tải 01 tình huống do tác giả Nguyễn Văn Hưng - Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang gửi về Tòa soạn trong số 02/2018, Ban Biên tập đã nhận được nhiều bài viết bình luận theo nhiều ý kiến và cách giải thích khác nhau. Tạp chí Khoa học Kiểm sát xin đăng tải phản hồi của độc giả **Phạm Văn Minh – Công an Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai** để bạn đọc cùng tham khảo.*

Trong tình huống này, nhận thấy:

- Nguyễn Văn A và đồng phạm đã có hành vi đánh bạc trái phép với tổng số tiền dùng đánh bạc là 10 triệu đồng nên A và đồng phạm đã phạm vào tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Mặc dù về tội danh và điều khoản áp dụng thì thẩm quyền xét xử sơ thẩm đối với vụ án trên thuộc về Tòa án nhân dân huyện H nhưng A lại là Thẩm phán thuộc Tòa án nhân dân huyện H. Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 268 BLTTHS năm 2015, đối với những vụ án mà bị cáo là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, người có chức sắc trong tôn giáo hoặc có uy tín cao trong dân tộc ít người thì thẩm quyền xét xử sơ thẩm thuộc về Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Như vậy, đối với bị cáo A thì thẩm quyền xét xử sơ thẩm thuộc về Tòa án nhân dân tỉnh M, còn đối với những người đồng phạm khác thì thẩm quyền xét xử sơ thẩm thuộc về Tòa án nhân dân huyện H. Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về trường hợp vụ án có nhiều bị cáo nhưng các bị cáo lại thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của các Tòa án khác cấp nên về nguyên tắc, trong trường hợp này phải tách vụ án để xét xử theo thẩm quyền. Tuy nhiên, A và những người đồng phạm khác cùng tham gia đánh bạc với nhau, có mối quan hệ chặt chẽ với

nhau, việc tách vụ án sẽ gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử, ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Vì vậy, nếu phải xét xử đối với toàn bộ vụ án thì chỉ có thể là Tòa án nhân dân tỉnh M. Tuy nhiên, nhận thấy theo quy định Điều 268 BLTTHS năm 2015:

+ Điểm c, khoản 2 điều 268 BLTTHS năm 2015 quy định “...vụ án mà bị cáo...” chứ không phải quy định “...vụ án có bị cáo...”. Cho nên, “...vụ án mà bị cáo...” sẽ được hiểu là trong vụ án chỉ có một bị cáo mà bị cáo đó thỏa mãn các điều kiện theo quy định.

+ Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thể xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện khi vụ án có nhiều tình tiết phức tạp khó đánh giá, thống nhất về tính chất của vụ án hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành. Thế nhưng, trong vụ án này, A và đồng phạm bị bắt quả tang, chứng cứ rõ ràng, không thuộc trường hợp có nhiều tình tiết phức tạp khó đánh giá, thống nhất về tính chất của vụ án hoặc liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.

Vì vậy, xét cả 02 trường hợp thì Tòa án nhân dân tỉnh M không thể xét xử sơ thẩm đối với toàn bộ vụ án. Đây là vướng mắc trong thẩm quyền xét xử của Tòa án các cấp.

Trong khi chờ hướng dẫn cụ thể thì vụ án trên bắt buộc phải tách ra để xét xử theo thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định của BLTTHS./.